TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **87**/2023/HSST
Ngày 16/05/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà ***Đào Thị Hồng Lý***.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông ***Nguyễn Đình Hiền.***

2. Ông ***Nguyễn Ngọc Minh.***

- *Thư ký phiên tòa:* Ông ***Nguyễn Mạnh Đức*** - Thư ký Tòa án nhân dân quận H.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên tòa:* Bà ***Nguyễn Phương Nhung*** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 05 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 29/2023/HSST ngày 09 tháng 03 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. KIỀU HUY B, giới tính: Nam; sinh năm 1985; tại Nghệ An; Nơi ĐKHKTT: Khối 13, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; con ông Kiều Huy Q (đã chết) và bà Hoàng Thị L, có vợ là Nguyễn Thị T và 02 con lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021; theo danh chỉ bản số 0900 ngày 04/12/2022 tại Công an quận H, thành phố Hà Nội bị cáo không có tiền án, tiền sự; Nhân thân: + Tại bản án số 26/HSST ngày 13/7/2005 của TAND huyện Q, tỉnh Nghệ An, xử phạt 18 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/6/2006; + Tại bản án số 07/HSST ngày 27/01/2010 của TAND huyện Q, tỉnh Nghệ An, xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", về trách nhiệm dân sự phải bồi thường trả cho bị hại số tiền 10.650.000 đồng, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2011 (Quá trình xác minh về phần dân sự bị hại Phạm Thị T chưa có đơn yêu cầu thi hành án số tiền bồi thường dân sự nên Chi cục thi hành án dân sự huyện Q không thụ lý, đồng thời xác minh hiện chị T không có mặt tại nơi cư trú và đã định cư ở nước ngoài, không xác định được chị T đang ở đâu. KIỀU HUY B khai: Năm 2011, Bình đã

bồi thường cho chị T số tiền 10.650.000 đồng, tuy nhiên không lập biên bản giao nhận); Ra đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/11/2022 đến nay (hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội); Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. LÊ VĂN B, giới tính: Nam; sinh năm 1998; tại Nghệ An; Nơi ĐKHKTT và hiện trú tại: xóm 10, xã Quỳnh Lâm, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; con ông Lê Văn M và bà Trần Thị N, chưa có vợ con; theo danh chỉ bản số 0899 ngày 24/11/2022 tại Công an quận H, thành phố Hà Nội bị cáo không có tiền án, tiền sự; Ra đầu thú, tạm giữ từ ngày 24/11/2022 tạm tha ngày 02/12/2022; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/12/2022 đến nay; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. NGÂN QUỐC K, giới tính: Nam; sinh năm 2001; tại Nghệ An; Nơi ĐKHKTT và hiện trú tại: xóm Đồng Hin, xã Châu Thái, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo, đảng phái: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; con ông Ngân Văn Lương và bà Vi Thị T; chưa có vợ con; theo danh chỉ bản số 0903 ngày 04/12/2022 tại Công an quận H, thành phố Hà Nội bị cáo không có tiền án, tiền sự; Ra đầu thú, tạm giữ từ ngày 26/11/2022 tạm tha ngày 02/12/2022; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/12/2022 đến nay; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** <u>Người bị hại</u>**:

Anh ***Nguyễn Đình Q*** - sinh năm 1971.

Hiện trú tại: số 6, ngõ 169, Quang Tiến, tổ dân phố Chợ, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. (Có mặt).

*** <u>Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:</u>**

1. Chị Vi Thị T – sinh năm 1973.

Nơi ĐKNKTT và hiện trú tại: xóm Đồng Hin, xã Châu Thái, huyện Q, tỉnh Nghệ An. (Có mặt).

2. Anh Lê Văn M, sinh năm 1976.

Nơi ĐKNKTT và hiện trú tại: xóm 10, xã Quỳnh Lâm, huyện Q, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt). Có chị ***Trần Thị N***, sinh năm 1979 là vợ anh Minh; hiện trú tại: xóm 10, xã Quỳnh Lâm, huyện Q, tỉnh Nghệ An. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 23/11/2022, LÊ VĂN B, KIỀU HUY B và NGÂN QUỐC K đi uống rượu tại quán thịt chó ở phường La Khê, quận H, Hà

Nội. Tại quán, nhóm của KIỀU HUY B uống rượu, giao lưu cùng một nhóm gồm 03 nam thanh niên khác (chưa rõ tên tuổi, địa chỉ). Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, hai nhóm (nhóm của Bình và nhóm của 03 nam thanh niên, gồm 06 người) rủ nhau đi uống bia và hát karaoke tại quán karaoke "Tình Bạn" ở tổ dân phố Trung Bình, phường Dương Nội, quận H, thành phố Hà Nội. Trong quá trình hát, KIỀU HUY B và anh Nguyễn Đình Q là khách hát ở bàn khác xảy ra mâu thuẫn. Cho rằng anh Q có ý nói xúc phạm về quê quán của mình, hai bên lời qua tiếng lại với nhau, KIỀU HUY B dùng tay phải cầm vỏ chai bia Sài Gòn bằng thủy tinh đập 01 phát vào vùng đầu bên trái của anh Q làm bay mũ anh Q đang đội trên đầu, vỏ chai bia văng ra ngoài. Thấy KIỀU HUY B đánh anh Q nên LÊ VĂN B, NGÂN QUỐC K xông vào dùng chân tay không đánh anh Q. KIỀU HUY B tiếp tục nhặt một vỏ chai bia Sài Gòn đập 01 phát vào vùng tai trái anh Q. Nhân viên của quán đến can ngăn và đưa anh Q ra ngoài cửa quán. Tại đây, anh Q tiếp tục chửi bởi nên LÊ VĂN B và NGÂN QUỐC K tiếp tục dùng chân tay không đánh anh Q. Sau đó, Nguyễn Văn Lực là nhân viên của quán đã can ngăn rồi đưa anh Q vào trong quán để lau rửa vết thương thì KIỀU HUY B tiếp tục dùng chai bia thủy tinh đập vào vùng má bên trái của anh Q. Anh Lực đưa anh Q đi viện , khi ra đến cửa quán LÊ VĂN B nhặt gạch ném trúng vào lưng anh Q. Anh Q được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện.

Ngày 24/11/2022, chị Bùi Thị Quỳnh (vợ anh Q) có đơn đề nghị khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với KIỀU HUY B, LÊ VĂN B, NGÂN QUỐC K về hành vi Cố ý gây thương tích gửi Cơ quan CSĐT - Công an quận H, thành phố Hà Nội.

* Hậu quả: Anh Q phải đi cấp cứu và điều trị thương tích tại Bệnh viện Quân y 103, từ ngày ngày 23/11/2022 đến ngày 01/12/2022 thì ra viện.

Vật chứng thu giữ: Nhiều mảnh vỡ thủy tinh màu xanh (dạng vỏ chai bia vỡ).

Tại Bản kết luận giám định số 8083/KL-KTHS ngày 08/12/2022 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: "*Tỷ lệ phần trăm thương tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Đình Q tối thiểu là 17%. Cơ chế hình thành thương tích: Các vết phần mền do vật có cạnh sắc gây ra; Gãy Cung tiếp gò má trái và gãy thân răng do vật tày gây ra".*

Tuy nhiên, tại thời điểm giám định thương tích anh Q đang điều trị tại bệnh viện nên chưa tiến hành khám chuyên khoa sâu và làm được xét nghiệm cần thiết để đánh giá đầy đủ các tổn thương và các di chứng có liên quan. Vì vậy, Viện Khoa học hình sự - Bộ công an đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận H đưa anh Q đi khám, giám định bổ sung sau khi điều trị ổn định và ra viện.

Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 8800/KL-KTHS ngày 17/02/2023 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

"*1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể*

Đối chiếu Bảng 1-Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với các thương tích sau:

- 02 sẹo vùng trán - cung mày trái, kích thước nhỏ mỗi sẹo 03%;

- Sẹo vùng gò má trái, kích thước nhỏ 03%;

- Sẹo mặt trước vành tai trái, không co rúm, kích thước nhỏ 01%;

- Sẹo vùng vai trái kích thước nhỏ 01%;

- Gãy thân răng cửa hàm trên (R1.1, R2.1): mỗi răng 02%;

- Gãy cung tiếp gò má trái can tốt, không ảnh hưởng chức năng: 08 %.

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Đình Q tại thời điểm giám định bổ sung là 21%.

2. Cơ chế hình thành thương tích:

- Các tổn thương phần mềm do vật có cạnh sắc gây ra.

- Gãy cung tiếp gò má trái và gãy thân răng do vật tày gây ra".

Ngày 24 và 26/11/2021 KIỀU HUY B, LÊ VĂN B, NGÂN QUỐC K đến Công an quận H đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKS-HĐ ngày 08 tháng 03 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo KIỀU HUY B, LÊ VĂN B, NGÂN QUỐC K về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo KIỀU HUY B, LÊ VĂN B, NGÂN QUỐC K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo KIỀU HUY B, LÊ VĂN B, NGÂN QUỐC K về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với KIỀU HUY B.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với LÊ VĂN B, NGÂN QUỐC K.

Xử phạt:

- KIỀU HUY B từ 36 tháng đến 42 tháng tù.

- LÊ VĂN B từ 30 tháng đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 tháng đến 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- NGÂN QUỐC K từ 30 tháng đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 tháng đến 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, chị Vi Thị T (là mẹ bị cáo NGÂN QUỐC K và anh Lê Văn M (là bố bị cáo LÊ VĂN B) đã bồi thường cho anh Nguyễn Đình Q số tiền 130.000.000 đồng tiền chi phí điều trị thương tích, bồi thường tổn hại sức khỏe. Sau khi nhận bồi thường, anh Q không có yêu cầu, đề nghị khác về phần dân sự nên không xét trong vụ án này.

Tại phiên tòa, bà Vi Thị T và bà Trần Thị N (là vợ ông Lê Văn M) yêu cầu bị cáo KIỀU HUY B phải hoàn trả bà Thu và ông Minh mỗi người số tiền 20.000.000 đồng, là tiền mà bà Thu và ông Minh đã bồi thường trả anh Nguyễn Đình Q thay cho KIỀU HUY B, bị cáo KIỀU HUY B cũng đồng ý hoàn trả bà Thu và ông Minh mỗi người số tiền 20.000.000 đồng, xét sự tự nguyện của các bên là không trái pháp luật nên được chấp nhận. Theo đó, cần buộc bị cáo KIỀU HUY B trả lại cho bà Thu và ông Minh mỗi người số tiền là 20.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ nhiều mảnh vỡ thủy tinh màu xanh (dạng vở chai bia vỡ).

Bị cáo KIỀU HUY B, LÊ VĂN B và NGÂN QUỐC K không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận H, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định truy tố của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo KIỀU HUY B, LÊ VĂN B và NGÂN QUỐC K khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ tang vật, lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, bản kết luận giám định pháp y thương tích và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 23/11/2022, tại quán karaoke "Tình Bạn" ở tổ dân phố Trung Bình, phường Dương Nội, quận H, thành phố Hà Nội, do mâu thuẫn trong quá

trình hát Karaoke, KIỀU HUY B đã có hành vi dùng vỏ chai bia, LÊ VĂN B có hành vi dùng gạch và chân tay không, NGÂN QUỐC K đã có hành vi dùng chân tay đánh gây thương tích cho anh Nguyễn Đình Q. Hậu quả, anh Q bị tổn thương cơ thể là 21%. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội thì KIỀU HUY B đã có hành vi dùng vỏ chai bia, LÊ VĂN B có hành vi dùng gạch để gây thương tích cho anh Q là thuộc trường hợp "Dùng hung khí nguy hiểm". Hành vi nêu trên của KIỀU HUY B, LÊ VĂN B và NGÂN QUỐC K đã phạm tội "Cố ý gây thương tích". Tội phạm và hình phạt đã được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân nơi có tội phạm xảy ra. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo KIỀU HUY B, LÊ VĂN B và NGÂN QUỐC K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: xét về nhân thân LÊ VĂN B và NGÂN QUỐC K đều chưa có tiền án, tiền sự; lần đầu phạm tội và bị xử lý trước pháp luật; sau khi phạm tội KIỀU HUY B, LÊ VĂN B và NGÂN QUỐC K đã tự giác đến cơ quan công an đầu thú; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình với thái độ ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại; các bị cáo LÊ VĂN B và NGÂN QUỐC K đã động viên gia đình khắc phục hậu quả bồi thường 130.000.000 đồng cho người bị hại, được người bị hại ghi nhận và có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và đề nghị xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo; Đối với bị cáo LÊ VĂN B còn có thời gian đi nghĩa vụ công an nhân dân. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để các bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở thành người tối, có ích cho xã hội.

[6] Về quyết định hình phạt: Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy Hội đồng xét xử nhận thấy vụ án có ba bị cáo tham gia song không có sự chuẩn bị bàn bạc cụ thể, các bị cáo đều là người trực tiếp thực hiện tội phạm nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Đánh giá vai trò, mức độ phạm tội của từng bị cáo thì thấy: KIỀU HUY B giữ vai trò chính, là người trực tiếp đánh, gây thương tích cho anh Q, xét về nhân thân bị cáo KIỀU HUY B có 02 tiền án đã được xóa, nhưng điều đó cũng cho thấy mặc dù bị cáo đã

được cơ quan pháp luật cải tạo, giáo dục song bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân, chỉ vì xích mích nhỏ mà bị cáo sử dụng vỏ chai bia để gây thương tích cho anh Q. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo.

Đối với bị cáo LÊ VĂN B là người thực hành tích cực, chính LÊ VĂN B đã có hành vi xông vào dùng gạch, chân tay không đánh gây thương tích cho anh Q. Đối với NGÂN QUỐC K, khi thấy bị cáo KIỀU HUY B và LÊ VĂN B có hành vi dùng vỏ chai bia, dùng gạch đánh anh Q thì Khánh không vào can ngăn mà cũng có hành vi dùng chân tay đấm đá vào người gây thương tích cho anh Q. Nên cũng cần áp dụng hình phạt tương xứng với vai trò đồng phạm trong vụ án này đối với LÊ VĂN B và NGÂN QUỐC K.

Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của LÊ VĂN B và NGÂN QUỐC K, Hội đồng xét xử nhận thấy bản thân các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng cùng với những tình tiết giảm nhẹ nêu trên và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không nguy hiểm cho xã hội hoặc gây ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, xét thấy có thể cho bị cáo LÊ VĂN B và NGÂN QUỐC K được cải tạo tại xã hội, để bị cáo có cơ hội phấn đấu chuộc lại lỗi lầm trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bà Vi Thị T (là mẹ bị cáo NGÂN QUỐC K và ông Lê Văn M (là bố bị cáo LÊ VĂN B) đã tự nguyện bồi thường tiền viện phí, tiền thuốc, tiền công người chăm sóc, tiền mất thu nhập, tiền bù bắp tổn thất về tinh thần cho anh Nguyễn Đình Q số tiền 130.000.000 đồng, anh Q đã nhận đủ số tiền trên. Tại cơ quan điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt anh Q không có yêu cầu gì về phần dân sự nữa, xét sự thỏa thuận của các bên không trái pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, theo đó Hội đồng xét xử không xem xét phần dân sự trong vụ án này.

Đối với số tiền 65.000.000 đồng, bà Vi Thị T (là mẹ đẻ bị cáo NGÂN QUỐC K) đã bồi thường cho người bị hại thay cho bị cáo Khánh, tại phiên tòa bà Thu không yêu cầu bị cáo Khánh phải trả lại bà số tiền này nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với số tiền 65.000.000 đồng, ông Lê Văn M (là bố đẻ bị cáo LÊ VĂN B) đã bồi thường cho người bị hại thay cho bị cáo LÊ VĂN B, tại phiên tòa ông Minh không yêu cầu bị cáo LÊ VĂN B phải trả lại ông số tiền này nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với số tiền 130.000.000 đồng mà bà Vi Thị T (là mẹ đẻ bị cáo NGÂN QUỐC K) và ông Lê Văn M (là bố đẻ bị cáo LÊ VĂN B) đã bồi thường cho người bị hại là anh Nguyễn Đình Q thay cho cả phần bị cáo KIỀU HUY B. Tại phiên tòa, bà Vi Thị T và bà Trần Thị N (là vợ ông Lê Văn M) yêu cầu bị cáo KIỀU HUY B phải hoàn trả bà Thu và ông Minh mỗi người số tiền 20.000.000

đồng, là tiền mà bà Thu và ông Minh đã bồi thường trả anh Nguyễn Đình Q thay cho KIỀU HUY B, bị cáo KIỀU HUY B cũng đồng ý hoàn trả bà Thu và ông Minh mỗi người số tiền 20.000.000 đồng, xét sự tự nguyện của các bên là không trái pháp luật nên được chấp nhận. Theo đó, cần buộc bị cáo KIỀU HUY B trả lại cho bà Thu và ông Minh mỗi người số tiền là 20.000.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng: Nhiều mảnh vỡ thủy tinh màu xanh (dạng vở chai bia vỡ), nay không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo KIỀU HUY B, LÊ VĂN B và NGÂN QUỐC K phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo KIỀU HUY B.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo LÊ VĂN B và NGÂN QUỐC K.

Xử phạt:

- KIỀU HUY B 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2022.

- LÊ VĂN B 28 (Hai mươi tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 56 (năm mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- NGÂN QUỐC K 26 (Hai mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 52 (Năm mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo LÊ VĂN B về cho UBND xã Quỳnh Lâm, huyện Q, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo NGÂN QUỐC K về cho UBND xã Châu Thái, huyện Q, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo LÊ VĂN B và NGÂN QUỐC K thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo LÊ VĂN B và NGÂN QUỐC K cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết

định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự. Trường hợp bị cáo LÊ VĂN B và NGÂN QUỐC K thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo LÊ VĂN B và NGÂN QUỐC K phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106; khoản 2 Điều 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (quy định về án phí, lệ phí Tòa án).

+ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo KIỀU HUY B phải hoàn trả:

- Bà Vi Thị T số tiền 20.000.000 đồng.

- Ông Lê Văn M số tiền 20.000.000 đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận về việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6, 8 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thị hành án dân sự.

+ Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ nhiều mảnh vỡ thủy tinh màu xanh (dạng vỏ chai bia vỡ), theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/04/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H, Hà Nội.

Bị cáo KIỀU HUY B, LÊ VĂN B và NGÂN QUỐC K mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo KIỀU HUY B phải nộp 2.000.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm; Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại anh Nguyễn Đình Q vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vi Thị T có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Lê Văn M vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Công an quận H;
- Viện kiểm sát nhân dân quận H;
- Chi cục thi hành án Dân sự quận H;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS/VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đào Thị Hồng Lý